TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2019/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Uông Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thiều Đình Thu

Bà Đặng Thị Huệ Tú.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Quyện – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 412/2015/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2015.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1950 (có mặt) ;

Địa chỉ: 669/12/3 A, phường B, B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngọc A: Bà Võ Thị L là Luật sư của Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: 111/11/10 L, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thành T, sinh năm 1981;

Địa chỉ 1411 Tỉnh lộ M0, phường T A, B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo Văn bản ủy quyền ngày 05/11/2018 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bảy: Bà Nguyễn Thị Thùy D là Luật sư của Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyen H Ngoc, sinh năm 1947;

Địa chỉ: 17910 S, #G, R, C, USA.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1950 (có mặt) ;

Địa chỉ: 669/12/3 A, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Lan A1, sinh năm 1987;
- Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 2000;
- Cháu Ngô Thái Bảo N, sinh năm 2013;
- Cháu Ngô Thái Phương N1, sinh năm 2015;

Người đại diện theo pháp luật của cháu N và cháu N1: Bà Phạm Lan A1.

Cùng địa chỉ: 111/11/10 L, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ủy ban nhân dân Quận B;

Địa chỉ: 521 K, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Kim H1 – Chức vụ Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận phần đất có diện tích 31m^2 thuộc Thửa 90, Tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 30 tháng 3 năm 2016) thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị B.

2.2. Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 800.000.000 đồng giá trị quyền sử dụng đất ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bà Nguyễn Thị Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Sau khi thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc A đủ số tiền 800.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị B được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 31 m^2 thuộc Thửa 90, Tờ bản đồ số 14, tại phường T, B, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị B thuộc trường hợp miễn án phí.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AG/2010/09594 ngày 12/11/2015 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp nghĩa vụ trên được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Uông Văn Tuấn